FireAnt

CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành (HNX: TTH)

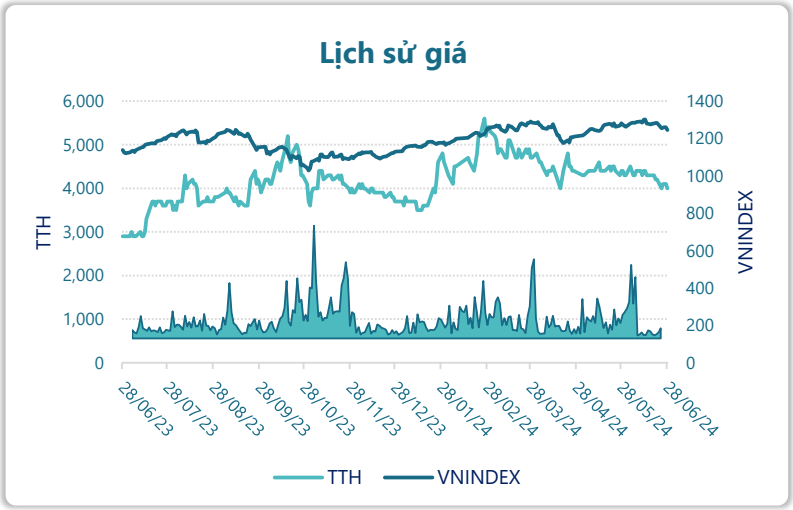

Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,900
SL cổ phiếu LH	37,374,846
KLGD BQ 20 phiên (CP)	407,105
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	149
P/E	80.1
EPS	50

DT thuần

Q2/24

184

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0| -17.5%

YoY: ▼63.0| -25.5%

LN sau thuế

Q2/24

-20.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.8| -578%

YoY: ▼19.8| -2714%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

-11.2%

+/- YoY: ▼ 10.8%

DT thuần

6T 2024

407

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 46.0| 12.9%

LN sau thuế

6T 2024

-16.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.3| -17582%

ROE

Q2/24

0.5%

+/- YoY: ▲ 0.3%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

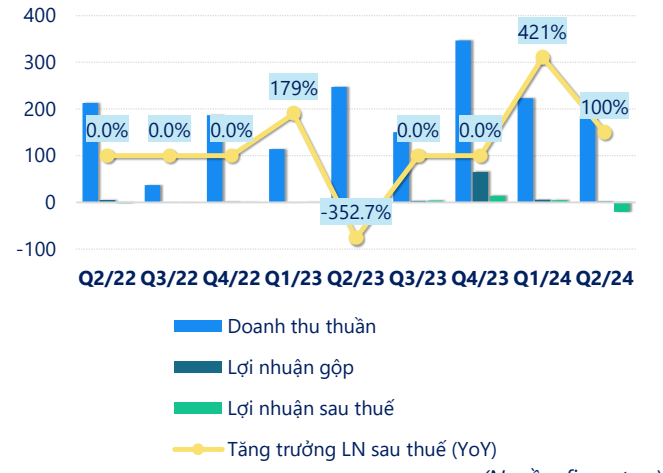

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

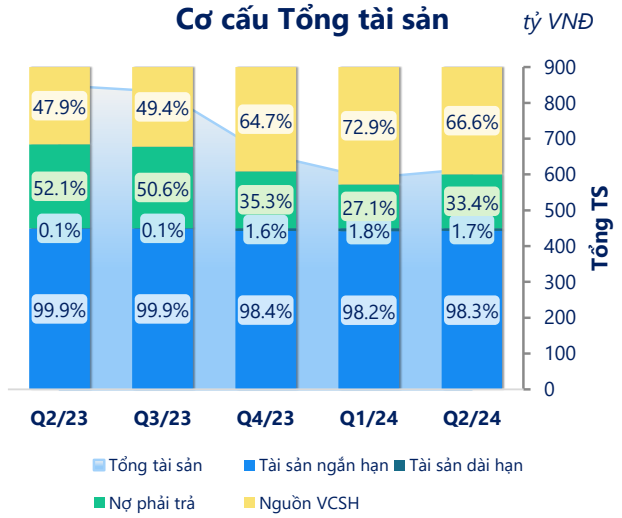

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

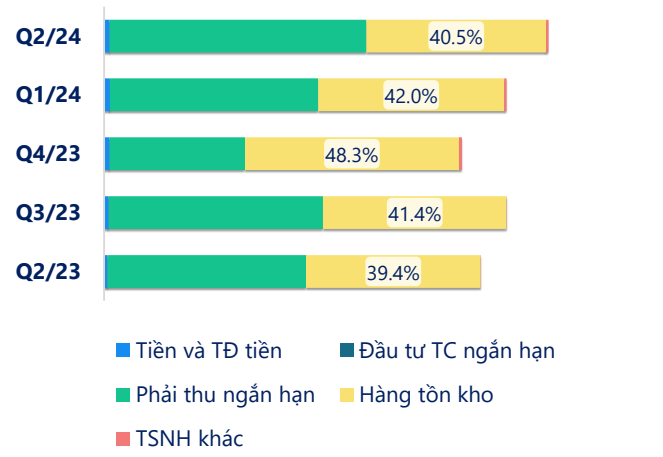

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

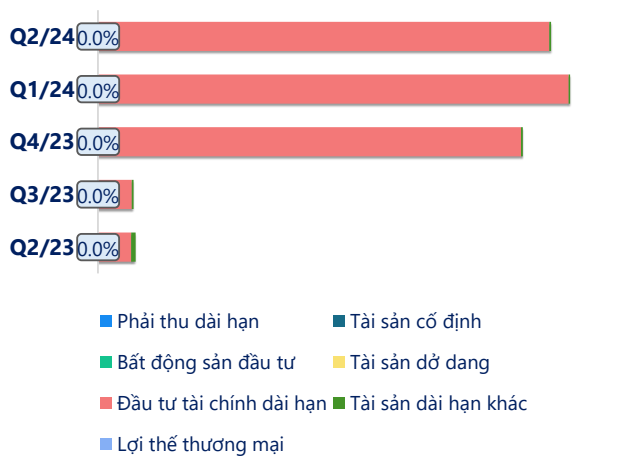

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

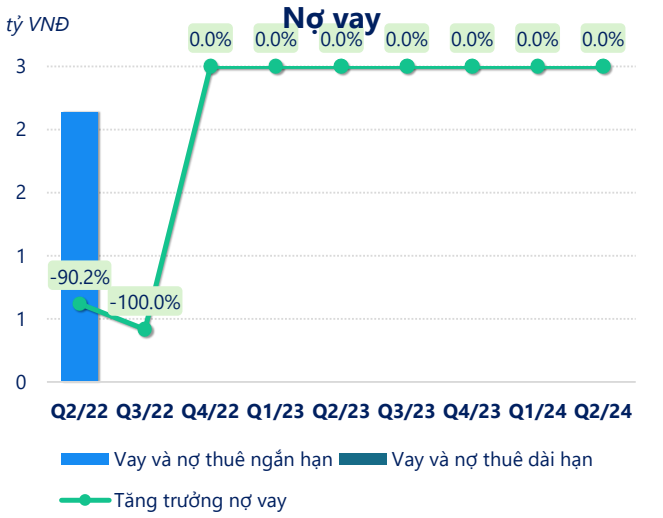

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

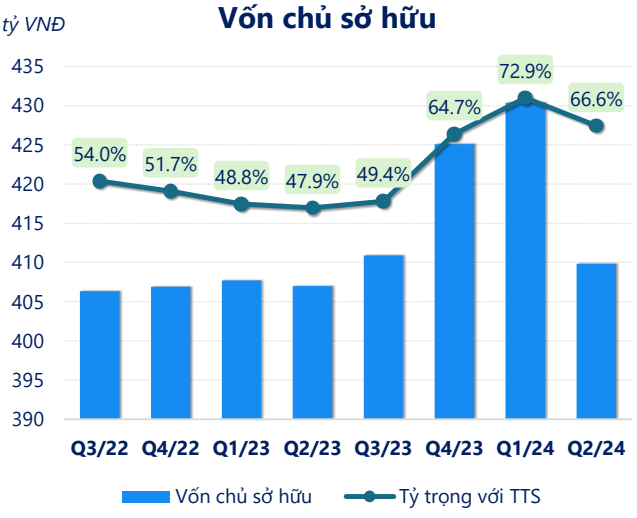

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

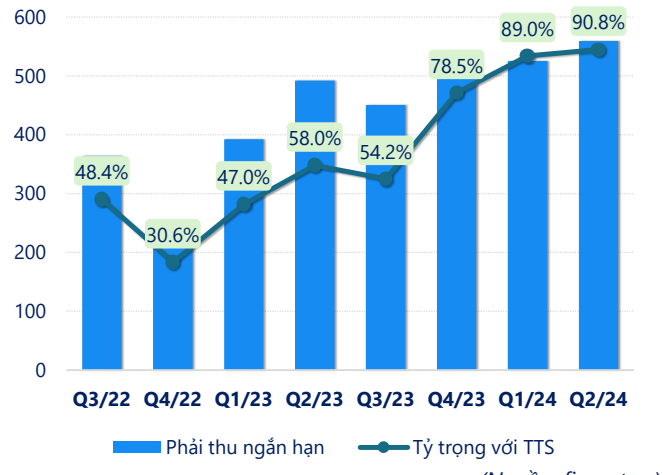

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

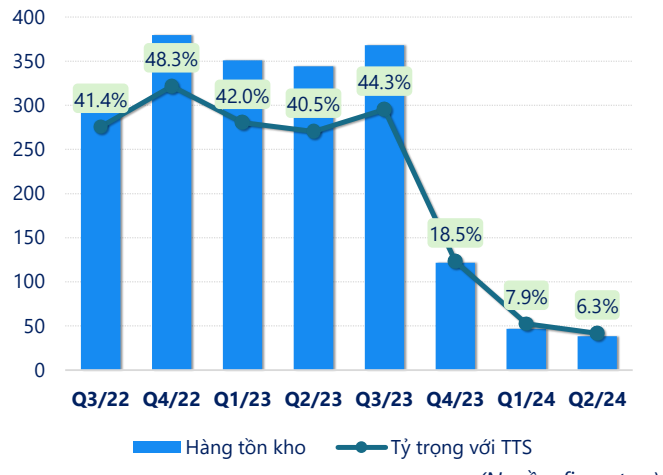

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

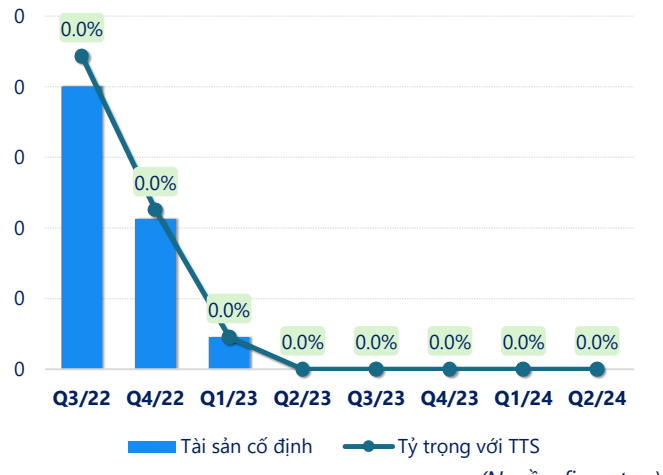

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

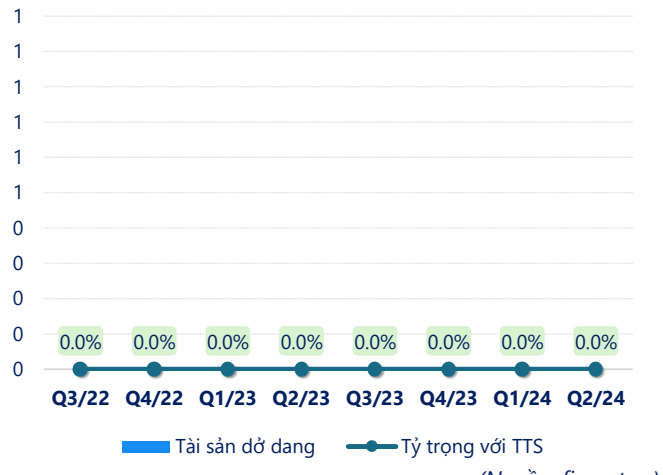

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

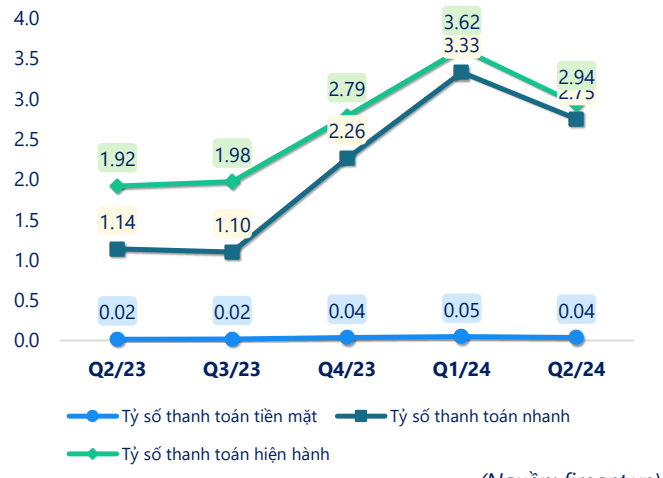

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

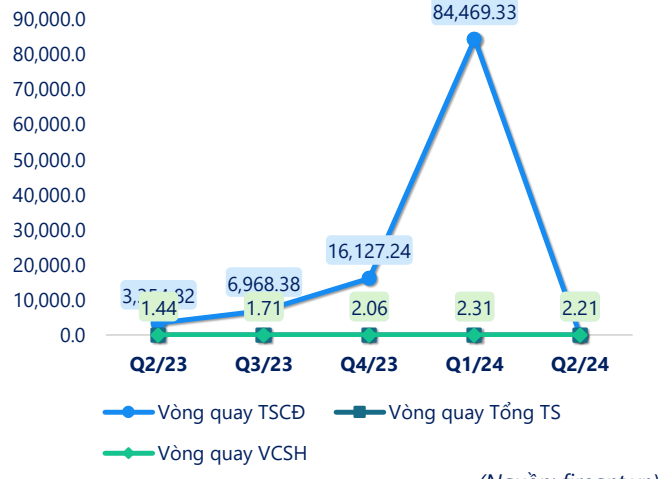

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**849**	**831**	**657**	**591**	**616**
Tài sản ngắn hạn	**848**	**830**	**647**	**580**	**605**
Tiền và tương đương tiền	6.74	8.50	8.13	7.81	7.63
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	492	451	516	526	559
Hàng tồn kho	344	368	121	46.6	38.5
Tài sản ngắn hạn khác	4.69	2.85	0.85	0	0.00
Tài sản dài hạn	**1.20**	**1.11**	**10.5**	**10.5**	**10.5**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	1.05	1.05	10.5	10.5	10.5
Tài sản dài hạn khác	0.14	0.05	0.04	0.03	0.04
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**442**	**420**	**232**	**160**	**206**
Nợ ngắn hạn	**442**	**420**	**232**	**160**	**206**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	101	55.2	61.7	94.4	149
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**407**	**411**	**425**	**430**	**410**
Vốn chủ sở hữu	**407**	**411**	**425**	**430**	**410**
Vốn điều lệ	374	374	374	374	374
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)